

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2015

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH
Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng
phí dự thi, dự tuyển (lệ phí tuyển sinh)

Căn cứ Luật giáo dục đại học số 08/2012/QH13

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 và Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành thông tư liên tịch quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dự thi, dự tuyển (lệ phí tuyển sinh) như sau:

Điều 1. Đối tượng áp dụng

1. Các thí sinh thuộc các đối tượng sau phải nộp phí dự thi, dự tuyển (lệ phí tuyển sinh), theo quy định tại Thông tư này:

a) Thí sinh dự kỳ thi trung học phổ thông quốc gia với mục đích sử dụng kết quả thi để xét tuyển trung cấp, cao đẳng và đại học;

b) Thí sinh dự thi, dự tuyển vào các ngành năng khiếu;

c) Thí sinh dự thi, dự tuyển vào các trường tuyển sinh riêng;

d) Thí sinh dự thi, dự tuyển thạc sỹ, tiến sỹ ở các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân tổ chức thi tuyển, xét tuyển theo quy định;

e) Thí sinh dự tuyển đào tạo ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước.

2. Không thu phí dự thi, dự tuyển (lệ phí tuyển sinh) đối với thí sinh dự kỳ thi trung học phổ thông quốc gia với mục đích sử dụng kết quả thi chỉ để xét tốt nghiệp trung học phổ thông.

Điều 2. Phương thức thu phí dự thi, dự tuyển (lệ phí tuyển sinh)

1. Đối với kỳ thi trung học phổ thông quốc gia, nộp phí cùng với hồ sơ đăng ký dự thi cho đơn vị tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự thi được quy định tại Quy chế thi trung học phổ thông quốc gia;

2. Đối với thí sinh đăng ký tuyển sinh vào các ngành năng khiếu và thí sinh đăng ký vào các trường tuyển sinh riêng bằng phương thức thi tuyển, nộp phí cùng với hồ sơ đăng ký dự thi cho cơ sở giáo dục nơi thí sinh đăng ký dự thi;

3. Đối với trường hợp xét tuyển, nộp phí cùng với hồ sơ đăng ký xét tuyển cho cơ sở giáo dục nơi thí sinh đăng ký xét tuyển;

4. Đối với sơ tuyển, nộp phí cùng với hồ sơ đăng ký sơ tuyển tại đơn vị tiếp nhận hồ sơ sơ tuyển;

5. Đối với dự thi, dự tuyển thạc sĩ, tiến sĩ, nộp phí cùng với hồ sơ đăng ký cho cơ sở giáo dục nơi thí sinh đăng ký dự thi, dự tuyển;

6. Đối với dự tuyển đi đào tạo ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước, nộp phí cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ khi thí sinh đăng ký xét tuyển.

Điều 3. Mức thu phí dự thi, dự tuyển (lệ phí tuyển sinh)

1. Thí sinh dự kỳ thi trung học phổ thông quốc gia với mục đích sử dụng kết quả thi để xét tuyển vào các trường trung cấp, cao đẳng và đại học:

- Dự thi: 35.000 đồng/môn thi;
- Dự tuyển: 30.000 đồng/hồ sơ.

2. Thí sinh thuộc diện xét tuyển hoặc tuyển thẳng vào các trường đại học, cao đẳng, trung cấp nộp phí 30.000 đồng/hồ sơ.

3. Thí sinh đăng ký tuyển sinh vào các ngành năng khiếu hoặc vào các trường tuyển sinh riêng:

a) Đăng ký vào trường tuyển sinh bằng phương thức xét tuyển: 30.000 đồng/hồ sơ.

b) Đăng ký vào trường tuyển sinh bằng phương thức thi tuyển:

- Đối với các môn văn hóa chuyên ngành: 35.000 đồng/môn thi;
- Đối với các môn năng khiếu: 300.000 đồng/hồ sơ (bao gồm tất cả các môn năng khiếu).

4. Thí sinh đăng ký sơ tuyển vào các trường khối quốc phòng, an ninh, ngoài phí dự thi, dự tuyển theo quy định tại khoản 1 Điều này còn phải nộp 50.000 đồng/hồ sơ khi đăng ký sơ tuyển.

5. Thí sinh đăng ký dự thi tuyển sinh đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ:

- Đăng ký dự thi: 60.000 đồng/thí sinh/hồ sơ;
- Dự thi thạc sĩ: 120.000 đồng/môn thi;
- Dự tuyển nghiên cứu sinh: 200.000/thí sinh/hồ sơ.

6. Thí sinh đăng ký dự tuyển đi đào tạo ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước nộp phí dự tuyển 200.000 đồng/thí sinh/hồ sơ.

Điều 4. Phân phối, quản lý, sử dụng phí dự thi, dự tuyển (lệ phí tuyển sinh)

1. Phân phối tiền thu phí dự thi kỳ thi trung học phổ thông quốc gia, trung cấp, cao đẳng, đại học, thạc sỹ và tiến sỹ như sau:

a) Toàn bộ số tiền phí dự thi kỳ thi trung học phổ thông quốc gia do các Sở Giáo dục và Đào tạo và Cục nhà trường (Bộ Quốc phòng) thu được phân phối như sau:

- Trích nộp cho Bộ Giáo dục và Đào tạo để bổ sung kinh phí cho việc triển khai công tác tuyển sinh và công tác khác liên quan đến công tác tuyển sinh của Bộ như sau:

+ 8.000 đồng/hồ sơ đối với hồ sơ đăng ký dự thi trung học phổ thông quốc gia để xét tuyển vào các trường cao đẳng, đại học;

+ 4.000 đồng/hồ sơ đối với hồ sơ đăng ký xét tuyển vào trung cấp.

- Trích để lại cho Sở Giáo dục và Đào tạo và Cục Nhà trường - Bộ Quốc phòng để bổ sung kinh phí cho việc triển khai công tác tuyển sinh ở địa phương và Cục như sau:

+ 8.000 đồng/hồ sơ đối với hồ sơ đăng ký dự thi trung học phổ thông quốc gia xét tuyển vào các trường cao đẳng, đại học;

+ 6.500 đồng/hồ sơ đối với hồ sơ đăng ký xét tuyển vào trung cấp.

- Số tiền phí dự thi kỳ thi trung học phổ thông quốc gia thu được còn lại chuyển cho các trường đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo giao chủ trì cụm thi chậm nhất sau 20 ngày kể từ ngày kết thúc nhận hồ sơ.

b) Toàn bộ phí dự thi, dự tuyển đại học, cao đẳng và trung cấp (đối với trường tổ chức tuyển sinh riêng, các trường tuyển sinh năng khiếu bằng phương thức thi tuyển hoặc thi tuyển kết hợp với xét tuyển), tuyển sinh đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ và đào tạo ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước do các cơ sở giáo dục tổ chức tuyển sinh trực tiếp thu, được để lại để chi phí cho công tác tuyển sinh.

2. Sử dụng tiền phí dự thi, dự tuyển (lệ phí tuyển sinh) kỳ thi trung học phổ thông quốc gia, tiến sỹ, thạc sỹ, đại học, cao đẳng và trung cấp:

Các cơ quan, đơn vị trực tiếp tham gia công tác tuyển sinh được sử dụng số tiền phí dự thi, dự tuyển được trích theo quy định tại Thông tư này để chi phí cho công tác tuyển sinh theo các nội dung cụ thể sau đây:

a) Tổ chức cho thí sinh đăng ký dự thi và phục vụ công tác chuẩn bị kỳ thi, gồm:

- Chi phí phục vụ công tác triển khai tuyển sinh từ Bộ Giáo dục và Đào tạo đến Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ sở giáo dục;

- Chi hội nghị, tập huấn cán bộ, kiểm tra, thanh tra;
- Chi giao nhận, xử lý hồ sơ đăng ký dự thi;
- Chi nhập và xử lý số liệu trên máy tính;
- Chi làm đề thi, in sao đề thi, bảo vệ an toàn cho đề thi;
- Chi thuê phòng thi, thuê phương tiện vận chuyển, đảm bảo y tế, nước uống, an ninh trật tự và văn phòng phẩm;
- Chi in giấy báo dự thi, danh sách phòng thi;
- Chi công tác truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng (bao gồm cả mạng Internet);
- Chi in, mua giấy nháp, giấy thi, biên lai thu lệ phí;
- Chi khác liên quan trực tiếp đến công tác tổ chức tuyển sinh.

b) Phục vụ công tác thi tuyển, gồm:

- Chi công tác quản lý, điều hành cụm thi.
- Chi tổ chức coi thi, thanh tra, kiểm tra;
- Chi chấm thi, chấm kiểm tra và chấm thẩm định;
- Chi công tác sơ tuyển, xét tuyển, triệu tập trúng tuyển;
- Chi in số điểm, giấy chứng nhận kết quả thi;
- Chi công tác truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng (bao gồm cả mạng Internet);
- Chi in, mua biên lai thu phí và chi phí văn phòng phẩm;
- Chi khác liên quan trực tiếp đến công tác tổ chức kỳ thi trung học phổ thông quốc gia, công tác thi tuyển ở các trường tổ chức tuyển sinh bằng phương thức thi tuyển hoặc thi tuyển kết hợp với xét tuyển.

c) Phục vụ công tác xét tuyển

- Chi tổ chức thu nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển;
- Chi công tác nhập dữ liệu xét tuyển, cập nhật thông tin xét tuyển vào hệ thống và trên trang thông tin điện tử của trường;
- Chi in và gửi giấy báo nhập học;
- Chi công tác kiểm tra, rà soát hồ sơ đăng ký nhập học;
- Chi duyệt đề cương của nghiên cứu sinh, thực tập sinh;
- Chi khác liên quan đến công tác xét tuyển.

Định mức chi đối với nội dung chi tại Thông tư này do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Tài chính.

3. Quản lý tiền phí dự thi, dự tuyển (lệ phí tuyển sinh):

Cơ quan, đơn vị trực tiếp tham gia công tác tuyển sinh có trách nhiệm:

- a) Niêm yết công khai mức thu phí dự thi, dự tuyển tại nơi thu phí và thực hiện thu phí theo đúng mức thu quy định tại Điều 3 Thông tư này. Khi thu phí dự thi, dự tuyển phải cấp cho người nộp tiền biên lai thu phí theo quy định

của Bộ Tài chính. Biên lai nhận tại cơ quan Thuế địa phương nơi đơn vị đóng trụ sở (hoặc biên lai tự in sau khi đã thống nhất với Cục Thuế tỉnh, thành phố) và được quản lý, sử dụng theo chế độ quản lý biên lai thu phí do Bộ Tài chính quy định.

b) Định kỳ 10 (mười) ngày một lần cơ quan, đơn vị thu phải gửi toàn bộ tiền phí dự thi, dự tuyển thu được vào tài khoản tạm giữ tiền phí của cơ quan, đơn vị tại Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch.

c) Thực hiện chế độ sổ, chứng từ kế toán theo dõi việc thu và quản lý sử dụng tiền phí dự thi, dự tuyển theo Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (đối với các cơ sở giáo dục - đào tạo công lập) và Thông tư số 140/2007/TT-BTC ngày 30/11/2007 của Bộ Tài chính (đối với các cơ sở giáo dục ngoài công lập). Việc ghi thu, ghi chi ngân sách nhà nước đối với phí dự thi, dự tuyển của các cơ sở giáo dục công lập thực hiện khi đơn vị được giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước hàng năm về số thu, chi phí dự thi, dự tuyển.

d) Hàng năm phải lập dự toán thu - chi phí dự thi, dự tuyển đồng thời với dự toán tài chính. Việc lập và chấp hành dự toán, quản lý thu - chi tiền phí thu được phải thực hiện theo đúng chế độ tài chính hiện hành và tổng hợp vào báo cáo tài chính định kỳ của cơ quan, đơn vị theo phân cấp quản lý ngân sách, đảm bảo nguyên tắc tài chính công khai, dân chủ.

đ) Đối với các trường tuyển sinh riêng hoặc các trường tuyển sinh năng khiếu; tuyển sinh đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ, tự cân đối nguồn thu theo quy định để chi phí cho công tác tổ chức tuyển sinh. Trường hợp thu không đủ chi thì các cơ sở giáo dục được sử dụng từ nguồn kinh phí hiện có của đơn vị để chi cho công tác tuyển sinh; đối với các cơ sở được giao nhiệm vụ tuyển sinh đi đào tạo ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước thì được ngân sách nhà nước cấp bù.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11/5/2015. Đối với các hồ sơ đăng ký dự thi từ ngày 01/4/2015 thì được áp dụng mức thu theo quy định tại Điều 3 Thông tư này.

Thông tư này thay thế Thông tư liên tịch số 21/2010/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 11 tháng 02 năm 2010 quy định chế độ thu và sử dụng phí dự thi, dự tuyển (lệ phí tuyển sinh) đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp và Thông tư liên tịch số 25/2013/TTLT-BTC-BGDĐT sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 21/2010/TTLT-BTC-BGDĐT.

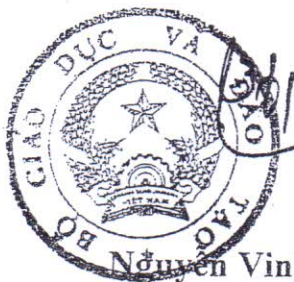
2. Các nội dung khác liên quan đến việc thu, nộp, quản lý sử dụng, công khai chế độ thu phí không hướng dẫn tại Thông tư này được thực hiện theo

hướng dẫn tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí; Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002; Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ; Thông tư số 153/2012/TT-BTC ngày 17 tháng 9 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu tiền phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng nộp phí và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo để xem xét, hướng dẫn. /.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THỨ TRƯỞNG KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Vinh Hiển



Vũ Thị Mai

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Công báo;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- UBND, Sở Tài chính, Cục Thuế, KBNN các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Website Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Lưu: VT Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo. (4506)

VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN TP

Số: 650/SY-TCTMDV

Nơi nhận:

- TTUB: CT, các PCT;
- VPUB: CVP, các PVP;
- Phòng TCTMDV, VX;
- Lưu: VT, (TM/Cg) D. 9

Sao y bản chính
TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 2015

KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG



Võ Sĩ